

Số: /KH-UBND

Quang Sơn, ngày tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH

Chuyển đổi số trên địa bàn xã Quang Sơn năm 2026

Thực hiện Công văn số 5511/BKHCN-CĐSQG ngày 10/10/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc xây dựng Hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2026 và Công văn số 1366/SKHCN-CĐS ngày 21/10/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thái Nguyên về xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên năm 2026. UBND xã Quang Sơn ban hành Kế hoạch chuyển đổi số trên địa bàn xã Quang Sơn năm 2026, cụ thể như sau:

PHẦN I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2025

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU NĂM 2025

1. Phát triển Chính phủ số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động

- Trên 90% dịch vụ công trực tuyến toàn trình được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.
- Trên 95% hồ sơ công việc tại xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).
- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên hệ thống dùng chung.
- 100% cơ sở dữ liệu (CSDL) dùng chung được kết nối, chia sẻ trên toàn tỉnh.
- Trên 50% hoạt động kiểm tra của UBND xã được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan.
- 100% các dịch vụ công đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình.
- 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực điện tử thông suốt.
- Trên 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.
- 100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã Quang Sơn có chữ ký số cá nhân.

2. Phát triển kinh tế số

- Trên 75% doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số.
- Kinh tế số được thúc đẩy phát triển trong các lĩnh vực: thương mại điện tử, nông nghiệp, logistics, công nghiệp sản xuất và chế tạo...

3. Phát triển xã hội số

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ 100% các xóm trên địa bàn xã. Phổ cập kết nối cáp quang băng rộng tới hộ gia đình, 100% khách hàng có nhu cầu đều được truy cập FTTH tốc độ Gbps.

- Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G và điện thoại di động thông minh.

- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 50%.

- 80 % dân số trưởng thành có điện thoại thông minh.

- 100% Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn xã tiếp tục được đào tạo nâng cao nhận thức số, kỹ năng số.

- 75% học sinh, người lao động và người dân trên địa bàn xã được tập huấn nâng cao kỹ năng số tối thiểu.

- Chất lượng, hiệu quả Chợ 4.0 - chợ thanh toán không dùng tiền mặt ngày càng được nâng cao.

- Phát triển mạng lưới thông tin cơ sở hiện đại, duy trì hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông hoạt động đến các xóm.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2025

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

Xã Quang Sơn đã quán triệt và triển khai các văn bản chỉ đạo, điều hành thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (gọi tắt là Nghị quyết số 71/NQ-CP); Kế hoạch số 155/KH-UBND ngày 23/6/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

2. Về công tác hoàn thiện thể chế số

- Thành lập Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã Quang Sơn, tỉnh Thái Nguyên của Ban Chấp hành Đảng bộ xã do đồng chí Bí thư Đảng ủy xã làm Trưởng ban chỉ đạo;

- Thành lập Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 xã Quang Sơn của UBND xã do đồng chí Chủ tịch UBND xã làm Trưởng Ban chỉ đạo.

- UBND xã đã thành lập tổ ứng cứu công nghệ và nghiệp vụ hỗ trợ giải quyết thủ tục hành chính.

- Tham gia góp ý đối với các dự thảo văn bản, chính sách liên quan đến công tác chuyển đổi số, nhằm hoàn thiện thể chế và thúc đẩy quá trình triển khai thực hiện trên địa bàn.

- Ban hành các Kế hoạch, Công văn triển khai thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW; Nghị quyết số 71/NQ-CP (*Chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo*).

3. Hạ tầng số

- Chất lượng mạng truyền số liệu chuyên dùng tại xã được duy trì ổn định, từng bước được nâng cao, bảo đảm đường truyền thông suốt, phục vụ an toàn, kịp thời các phiên họp trực tuyến, góp phần nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

- Tiếp tục triển khai và khai thác nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP) để phục vụ nhu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước.

- 100% cán bộ, công chức xã đã được cấp chứng thư số chuyên dùng của Ban cơ yếu Chính phủ.

- Đa số các xóm trên địa bàn xã đã được phủ sóng di động băng rộng 4G. Hiện tại còn 05 khu vực lõm sóng di động (tại các xóm Mỏ Ba, Hồng Phong, Lân Quan, Lân Đăm, Thống Nhất).

- UBND xã Quang Sơn đã bố trí đầy đủ các khu vực phục vụ và các trang thiết bị tại Trung tâm Phục vụ hành chính công theo quy định.

4. Về công tác bồi dưỡng, phát triển nhân lực

- Công tác bồi dưỡng, phát triển nhân lực phục vụ chuyển đổi số được UBND xã quan tâm triển khai đồng bộ. Trong năm 2025, xã đã cử cán bộ, công chức tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng sử dụng các hệ thống thông tin, phần mềm dùng chung của tỉnh do cấp trên tổ chức.

- Tổ chức 01 Hội nghị tập huấn ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số cho cán bộ, công chức các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc xã và 16 Tổ công nghệ số cộng đồng thuộc 16 xóm trên địa bàn xã.

- Công tác phát triển nhân lực số được thực hiện theo hướng thường xuyên, liên tục, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ có kỹ năng số, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong hoạt động của chính quyền cơ sở. UBND xã bố trí công chức tốt nghiệp Đại học phù hợp với nhu cầu vị trí việc làm phụ trách lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

- Thực hiện Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 23/7/2025 của UBND xã Quang Sơn triển khai thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn xã Quang Sơn, UBND xã đã triển khai hướng cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân tham gia nền tảng học trực tuyến mở đại trà, tham gia các khóa học miễn phí cho cộng đồng về trí tuệ nhân tạo (AI) trên Cổng đào tạo AI (địa chỉ <https://aicongdong.ptit.edu.vn/>) và những nền tảng học trực tuyến khác theo hướng dẫn của cấp trên.

5. Dữ liệu số

- UBND xã Quang Sơn đã phối hợp rà soát, cập nhật các cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo quy định.

- Đẩy mạnh việc kết nối, chia sẻ dữ liệu qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP); khai thác hiệu quả Kho dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trong giải quyết thủ tục hành chính; đồng thời triển khai số hóa hồ sơ, tài liệu, dữ liệu của các lĩnh vực quản lý nhà nước

6. An toàn thông tin mạng

- UBND xã đã ban hành Quyết định số 253/QĐ-UBND ngày 30/8/2025 về ban hành quy chế bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng hệ thống mạng nội bộ của UBND xã Quang Sơn; xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống mạng nội bộ của UBND xã Quang Sơn và đang đề nghị Công an tỉnh phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ 2 theo quy định.

- Từ 01/7/2025, không xảy ra vụ việc mất an toàn thông tin, an ninh mạng.

7. Chính quyền số

- Đã triển khai Hệ thống Quản lý văn bản đi đến và điều hành tỉnh Thái Nguyên tới toàn thể cán bộ, công chức, viên chức. Hệ thống thư điện tử công vụ; Trang thông tin điện tử theo quy định được duy trì và vận hành ổn định.

- Cấp chứng thư chữ ký số chuyên dùng Chính phủ cho các cơ quan, đơn vị và công chức, viên chức trên địa bàn xã. Bảo đảm trang bị 100% chứng thư chữ ký số chuyên dùng Chính phủ cho cán bộ một cửa và cán bộ tham gia giải quyết thủ tục hành chính.

- Hoạt động của Trung tâm Phục vụ Hành chính công: Đã được trang bị đầy đủ: 08 bộ (trong đó: máy tính của cán bộ, chuyên viên: 07 bộ; máy tính phục vụ người dân tra cứu TTHC, nộp hồ sơ trực tuyến: 01 bộ); máy in: 05 cái; máy Scan phục vụ số hoá hồ sơ, tài liệu: 03 cái; thiết bị định tuyến Router, Switch).

- Hệ thống Camera giám sát đã được trang bị 02 cái và đã kết nối với hệ thống C-ThaiNguyen.

- Triển khai ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) trong công việc, góp phần nâng cao hiệu quả, hiệu suất làm việc, thúc đẩy xây dựng chính quyền số hiện đại, chuyên nghiệp.

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” (Đề án 06) trên địa bàn xã Quang Sơn.

- Sử dụng hiệu quả phần mềm quản lý chăn nuôi tại địa chỉ attp247.vn.

- Ứng dụng hiệu quả phần mềm VBDLIS trong công tác quản lý, vận hành và khai thác cơ sở dữ liệu đất đai; thực hiện kết nối, liên thông và chia sẻ dữ liệu giữa phần mềm VBDLIS với các hệ thống thông tin của ngành thuế và các cơ

quan liên quan, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực đất đai và cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp.

8. Kinh tế số và Xã hội số

a) Kết quả đạt được

- Các doanh nghiệp và hộ kinh doanh trên địa bàn từng bước ứng dụng công nghệ số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, quảng bá và giao dịch điện tử.

- Tỷ lệ doanh nghiệp, hộ kinh doanh sử dụng hóa đơn điện tử và thanh toán không dùng tiền mặt ngày càng tăng; các hộ kinh doanh nhỏ lẻ đã tích hợp mã QR để hỗ trợ thanh toán trực tuyến, tạo thuận lợi cho người dân và du khách.

- Thành lập 16 tổ công nghệ số cộng đồng với tổng số người tham gia là 101 người người do Bí thư chi bộ hoặc Trưởng xóm các xóm làm tổ trưởng. Các thành viên trong Tổ Công nghệ số cộng đồng được bồi dưỡng kiến thức về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, từ đó hỗ trợ, hướng dẫn người dân các kỹ năng số cơ bản, tiêu biểu như: sử dụng dịch vụ công trực tuyến; mua sắm trực tuyến; thanh toán trực tuyến; tự bảo vệ mình trên không gian mạng.

- Triển khai đồng bộ hoạt động chuyển đổi số và thanh toán không dùng tiền mặt tại các cơ sở giáo dục, y tế trên địa bàn; 100% đơn vị thực hiện thu, chi qua tài khoản ngân hàng hoặc qua ứng dụng thanh toán điện tử theo hướng dẫn của cấp trên.

- Tiếp tục duy trì hiệu quả mô hình chợ 4.0 - Chợ thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn xã Quang Sơn.

b) Tồn tại, hạn chế

- Trình độ công nghệ thông tin vẫn chưa đồng đều. Một bộ phận người dân còn tâm lý ngại tiếp cận, sử dụng công nghệ.

- Các doanh nghiệp đã và đang sử dụng các công cụ quản lý số (phần mềm kế toán, phần mềm quản lý bán hàng, CRM, thanh toán điện tử), nhưng tỷ lệ doanh nghiệp áp dụng hoàn chỉnh các mô hình chuyển đổi số còn hạn chế.

9. Công tác tuyên truyền, truyền thông về chuyển đổi số

9.1. Ngày Chuyển đổi số

a) Kết quả đạt được

UBND xã Quang Sơn đã ban hành Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 10/10/2025 về tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày chuyển đổi số quốc gia năm 2025 trên địa bàn xã Quang Sơn; Công văn số 696/UBND-VHXXH ngày 13/10/2025 về việc phổ cập nhận diện Ngày chuyển đổi số quốc gia năm 2025.

b) Tồn tại, hạn chế

Ngày 10/10/2025 diễn ra trong thời điểm xã Quang Sơn bị ảnh hưởng bởi cơn bão số 11 gây nhiều khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện.

9.2. Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số

a) Kết quả đạt được

Triển khai mạnh việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong công việc.

b) Tồn tại, hạn chế: trong năm 2025, chưa bố trí được kinh phí để nâng cấp các phiên bản có trả phí để tận dụng được hết tính năng của các ứng dụng AI.

9.3. Công tác truyền thông về chuyển đổi số

- Xây dựng Kế hoạch và triển khai hiệu quả các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2025 với nhiều nội dung thiết thực, thu hút sự tham gia của cán bộ, công chức và Nhân dân.

- Thường xuyên đăng tải các bài tuyên truyền tại chuyên mục chuyển đổi số trên Trang thông tin điện tử xã và các nền tảng mạng xã hội; thường xuyên chia sẻ các bài viết, sáng kiến, mô hình hay, cách làm hiệu quả trong chuyển đổi số của địa phương.

- Tổ công nghệ số cộng đồng thường xuyên tuyên truyền, hướng dẫn người dân tiếp cận và cập nhật thông tin về chuyển đổi số qua Kênh Zalo “Chuyển đổi số quốc gia”, từng bước nâng cao nhận thức của người dân về chuyển đổi số.

10. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số được bố trí trong khả năng ngân sách địa phương, chủ yếu lồng ghép từ các nguồn chi thường xuyên của UBND xã; việc triển khai các nội dung chuyển đổi số được thực hiện tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế.

III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Tồn tại, hạn chế

- Kỹ năng số và kỹ năng tự đảm bảo an toàn thông tin trên môi trường mạng của một bộ phận người dân còn hạn chế.

- Việc triển khai, sử dụng các ứng dụng số trong Nhân dân còn gặp hạn chế do điều kiện thiết bị di động chưa đồng đều, nhiều người dân sử dụng thiết bị di động có cấu hình thấp, bộ nhớ ít, tốc độ chậm, chưa đáp ứng yêu cầu.

- Nguồn kinh phí bố trí cho các hoạt động chuyển đổi số còn hạn chế, chủ yếu lồng ghép trong chi thường xuyên nên chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu triển khai đồng bộ các nhiệm vụ.

2. Bài học kinh nghiệm

- Cần đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ công trực tuyến và ứng dụng số, phù hợp với điều kiện, trình độ tại cơ sở.

- Cán bộ, công chức phải nêu cao tinh thần trách nhiệm, chủ động học tập, ứng dụng công nghệ, làm gương trong thực hiện chuyển đổi số.

- Việc bố trí, sử dụng kinh phí và huy động nguồn lực cần linh hoạt, lồng ghép hợp lý để bảo đảm triển khai các nhiệm vụ thiết thực, hiệu quả.

- Cần tăng cường phối hợp giữa chính quyền, doanh nghiệp viễn thông và Tổ công nghệ số cộng đồng trong hỗ trợ người dân sử dụng thiết bị và ứng dụng số.

PHẦN II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH NĂM 2026

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 411/QĐ-TTg, ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Chương trình phát triển Chính phủ số giai đoạn 2025-2030, định hướng đến năm 2035;

- Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2030, định hướng đến năm 2035;

- Thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 31/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch hành động số 15-KH/TU ngày 12/9/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Kế hoạch số 155/KH-UBND ngày 23/6/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Công văn số 5511/BKH-CN-CĐSQG ngày 10/10/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc xây dựng Hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2026.

- Công văn số 1366/SKHHCN-CĐS ngày 21 tháng 10 năm 2025 của Sở Khoa học và Công nghệ về xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên năm 2026.

II. QUAN ĐIỂM VÀ ĐỊNH HƯỚNG

- Lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm, là chủ thể và là mục tiêu của chuyển đổi số.

- Thực hiện gắn kết chặt chẽ với cải cách quy trình, thủ tục hành chính, hiện đại hóa hoạt động hành chính.

- Đảm bảo phù hợp Khung Kiến trúc tổng thể quốc gia số.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số trên các lĩnh vực, nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền, thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số; góp phần xây dựng chính quyền số cơ sở hiện đại, phục vụ tốt hơn người dân và doanh nghiệp.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

2.1. Tiếp tục thực hiện phát triển chính quyền số nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động

- Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt trên 90%.

- 100% văn bản điều hành (trừ văn bản mật theo quy định) được ban hành và thực hiện ký số đúng quy định.

- 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực điện tử thông suốt.

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các phòng, ban, đơn vị sử dụng thành thạo Hệ thống quản lý văn bản điều hành, thư điện tử công vụ trong công việc hằng ngày.

- Đẩy mạnh ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) trong hỗ trợ xử lý công việc, khai thác dữ liệu và phục vụ người dân.

- Phát triển mạng lưới thông tin cơ sở hiện đại, tiếp tục nâng cấp và sử dụng hiệu quả hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin – viễn thông hoạt động tại các xóm.

2.2. Kinh tế số

- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh đạt trên 80%.

- 100% doanh nghiệp trên địa bàn sử dụng hóa đơn điện tử.

- Trên 80% hộ kinh doanh, cơ sở dịch vụ chấp nhận thanh toán không dùng

tiền mặt (qua mã QR, ví điện tử, chuyển khoản).

- 100% chợ truyền thống (đủ điều kiện triển khai) thực hiện hiệu quả mô hình Chợ 4.0 - Chợ thanh toán không dùng tiền mặt.

- 50% dân số trưởng thành sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử.

2.3. Xã hội số

- Tiếp tục phủ sóng mạng 4G trên địa bàn xã; thực hiện triển khai mạng 5G ưu tiên phát triển tại trung tâm hành chính, khu dân cư.

- Phổ cập kết nối cáp quang băng rộng tới hộ gia đình, 100% khách hàng có nhu cầu đều có truy cập FTTH tốc độ Gbps.

- 80% dân số trưởng thành có điện thoại thông minh và được tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.

- 100% Tổ công nghệ số cộng đồng tiếp tục được đào tạo nâng cao nhận thức số, kỹ năng số.

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

- Đẩy mạnh các hoạt động của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã Quang Sơn để tăng cường công tác lãnh đạo, điều hành thực hiện.

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 02/4/2024 của UBND tỉnh về việc đẩy mạnh các hoạt động kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

2. Hoàn thiện Thể chế số

- Xây dựng các văn bản tổ chức thực hiện và hướng dẫn thi hành cụ thể hóa các văn bản của Đảng, Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương, tỉnh Thái Nguyên về chương trình chuyển đổi số.

- Tổ chức rà soát, bổ sung và hoàn thiện các quy chế, quy định nội bộ phục vụ công tác chuyển đổi số, bảo đảm phù hợp với yêu cầu quản lý, điều hành trên môi trường số.

3. Phát triển Hạ tầng số

- UBND xã tiếp tục duy trì, nâng cấp và khai thác hiệu quả hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện có, bảo đảm phục vụ tốt cho hoạt động quản lý, điều hành của chính quyền và nhu cầu của người dân.

- Chủ động phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các nhà mạng trong việc phủ sóng mạng 4G/5G trên địa bàn xã.

- Rà soát đảm bảo máy tính cá nhân, thiết bị đầu cuối cho công chức, viên chức, người lao động đủ về số lượng và cấu hình để thực hiện công việc.

- Tiếp tục rà soát, cấp chứng thư số chuyên dùng của Ban cơ yếu Chính phủ cho cán bộ, công chức và các cơ quan, đơn vị nhà nước.

4. Phát triển dữ liệu số

- Đẩy mạnh hoàn thiện các cơ sở dữ liệu quốc gia theo quy định tại Nghị định số 47/2024/NĐ-CP. Tiếp tục triển khai các nội dung tại Quyết định số 3081/QĐ-UBND ngày 06/12/2023 của UBND tỉnh ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Thái Nguyên.

- Tăng cường cập nhật, chuẩn hóa, số hóa dữ liệu trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của xã, bảo đảm đồng bộ, chính xác và kịp thời phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

5. Phát triển Nền tảng số

Phối hợp triển khai, khai thác và sử dụng hiệu quả các nền tảng số dùng chung của tỉnh phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và trao đổi văn bản điện tử.

6. Phát triển Chính quyền số

- Thực hiện tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết dịch vụ công trực tuyến toàn trình theo quy định, hướng dẫn của Trung ương, tỉnh Thái Nguyên.

- Thực hiện kết nối, chia sẻ hiệu, khai thác triệt để thông tin, dữ liệu đã có từ các CSDL quốc gia; bảo đảm việc kết nối, chia sẻ dữ liệu tuân thủ theo Khung Kiến trúc Chính quyền điện tử.

- Tập trung triển khai Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” (Đề án 06) trên địa bàn xã.

- Đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong quản lý, điều hành, góp phần nâng cao hiệu quả công tác và chất lượng phục vụ người dân.

- Tiếp tục sử dụng phần mềm quản lý chăn nuôi tại địa chỉ attp247.vn.

- Tiếp tục ứng dụng phần mềm VBDLIS trong công tác quản lý, vận hành và khai thác cơ sở dữ liệu đất đai.

- Đẩy mạnh việc sử dụng các ứng dụng trong nội bộ cơ quan nhà nước, góp phần tiết kiệm thời gian, chi phí hoạt động, đổi mới phương thức làm việc: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tỉnh Thái Nguyên; Hệ thống thư điện tử công vụ; Trang thông tin điện tử; Sổ tay Đảng viên điện tử,...

7. Phát triển Kinh tế số và xã hội số

- Xác định các ngành, lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế phát triển kinh tế số để tập trung thúc đẩy, gắn phát triển kinh tế số với triển khai các nền tảng số quốc gia. Thúc đẩy phát triển kinh tế số với trọng tâm là phát triển doanh nghiệp công

nghệ số, phát triển nội dung số, công nghiệp sáng tạo, thương mại điện tử và sản xuất thông minh. Khuyến khích phát triển doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trải nghiệm, sử dụng các nền tảng số.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân về vai trò, lợi ích của chữ ký số trong công cuộc chuyển đổi số.

- Đẩy mạnh hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng, hướng tới hiệu quả. Trong đó, Tổ công nghệ số cộng đồng tiếp tục hướng dẫn người dân các kỹ năng số cơ bản, tiêu biểu như: (1) Sử dụng dịch vụ công trực tuyến; (2) Mua sắm trực tuyến; (3) Thanh toán trực tuyến; (4) Tự bảo vệ mình trên không gian mạng (5) Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI).

- Hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và cơ sở y tế, trong đó chú trọng các chỉ tiêu: số trường học, cơ sở giáo dục, cơ sở y tế thực hiện chuyển đổi số, áp dụng thanh toán không dùng tiền mặt.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả các Chợ 4.0 - Chợ thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn xã.

8. Đảm bảo an toàn, an ninh mạng

a) Bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ

- Bảo đảm 100% hệ thống thông tin đang trong quá trình thiết kế, xây dựng, nâng cấp, mở rộng phải được phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin hoặc cập nhật, bổ sung hoàn thiện hồ sơ đề xuất cấp độ; triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành, khai thác; đảm bảo 100% hệ thống thông tin đang vận hành, khai thác thuộc phạm vi quản lý phải được phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phần đấu triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Thực hiện kiểm tra đánh giá định kỳ an toàn thông tin cho hệ thống thông tin theo quy định (tối thiểu 01 lần/02 năm cho hệ thống cấp độ 1, 2; tối thiểu 01 lần/năm cho hệ thống cấp độ 3).

b) Nguyên tắc bảo đảm an toàn thông tin mạng

- Tổ chức phổ biến, quán triệt nguyên tắc bảo đảm an toàn thông tin mạng, cụ thể là hệ thống chưa kết luận bảo đảm an toàn thông tin mạng chưa đưa vào sử dụng và hệ thống thử nghiệm, có dữ liệu thật thì phải tuân thủ đầy đủ quy định như hệ thống chính thức.

- Tổ chức hoặc tham gia các lớp đào tạo, tập huấn, diễn tập về an toàn thông tin mạng. Triển khai các quy định, kế hoạch về ứng phó sự cố; các hoạt động của đội ứng cứu sự cố.

- Giám sát, phát hiện các hành vi vi phạm quy định pháp luật của người dân

xã Phú Thịnh trên các nền tảng số thuộc phạm vi quản lý; xử lý theo thẩm quyền hoặc phối hợp với các cơ quan chức năng có thẩm quyền xử lý tin giả, thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng thuộc phạm vi quản lý.

9. Phát triển Nhân lực số

- Chú trọng tới bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu để ra quyết định và hoạch định chính sách; kiến thức, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và an toàn thông tin.

- Phối hợp triển khai, tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn do Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ban, ngành liên quan tổ chức nhằm nâng cao kỹ năng số.

- Triển khai tập huấn kỹ năng số cho thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng và người dân trên địa bàn xã.

10. Tuyên truyền, Hợp tác và Nghiên cứu công nghệ

a) Ngày Chuyển đổi số: Xây dựng Kế hoạch và triển khai hiệu quả, có ý nghĩa thiết thực các hoạt động, sự kiện hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia và ngày chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên năm 2025.

b) Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số

- Phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì, phối hợp cùng các cơ quan, đơn vị chủ động tìm kiếm những sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình về chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, của doanh nghiệp, của người dân trong tỉnh, trong xã để thực hiện tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng.

- Tiếp tục duy trì chuyên mục chuyển đổi số; sản xuất, phân phối nội dung số, thông tin đa phương tiện trên các nền tảng.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, học tập, chia sẻ kinh nghiệm về các nội dung, mô hình chuyển đổi số được đăng tải tại các trang thông tin chuyển đổi số của Bộ Thông tin và Truyền thông (Cẩm nang chuyển đổi số: <https://dx.mic.gov.vn>; Bài học chuyển đổi số: <https://t63.mic.gov.vn>; Bài toán chuyển đổi số: <https://c63.mic.gov.vn>).

c) Kênh truyền thông “Chuyển đổi số quốc gia” trên Zalo: Tổ công nghệ số cộng đồng và người dân trên địa bàn sử dụng Kênh Zalo “Chuyển đổi số quốc gia” để cập nhật thông tin về chuyển đổi số.

d) Hợp tác và nghiên cứu công nghệ

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các doanh nghiệp viễn thông trong công tác triển khai chuyển đổi số.

- Trao đổi, chia sẻ mô hình, kinh nghiệm với các địa phương khác.

- Từng bước nghiên cứu, ứng dụng các giải pháp công nghệ mới (AI, Big Data, IoT, Blockchain...) trong các hoạt động phù hợp với quy mô xã.

11. Đảm bảo nguồn lực tài chính

Bố trí, sử dụng hiệu quả kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp nhiệm vụ chi; đồng thời huy động các nguồn lực hợp pháp từ doanh nghiệp, tổ chức và chương trình hỗ trợ của cấp trên.

PHẦN III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Phân công trách nhiệm

1. Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 xã Quang Sơn

Chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nội dung tại Kế hoạch.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội xã

- Là cơ quan thường trực, chịu trách nhiệm chủ trì triển khai thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị rà soát, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ bảo đảm nội dung, tiến độ và hiệu quả theo quy định.

- Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện; định kỳ hoặc đột xuất báo cáo tình hình triển khai Kế hoạch theo quy định.

3. Phòng Kinh tế xã

- Tham mưu cho UBND xã xem xét, quyết định cân đối, phân bổ nguồn vốn để thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số theo Luật Ngân sách và các văn bản hiện hành.

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị lập dự toán, quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số theo quy định.

4. Công an xã

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện “Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia”; tổ chức triển khai các nội dung đảm bảo an toàn thông tin mạng trên địa bàn xã.

5. Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị

- Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch bảo đảm đúng theo quy định hiện hành.

- Căn cứ danh mục nhiệm vụ được giao và quy định của pháp luật để xây dựng dự toán kinh phí, trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt theo quy định.

- Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân xã để tổng hợp, theo dõi, đánh giá và báo cáo cấp trên theo quy định.

6. Tổ trưởng các xóm, Tổ công nghệ số cộng đồng

Tuyên truyền, hướng dẫn người dân thực hiện các nội dung tại Kế hoạch.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhân dân: Phối hợp với các

tổ chức thành viên tuyên truyền, phổ biến về ý nghĩa, lợi ích của chuyển đổi số trong đời sống hằng ngày.

- Phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội: Giám sát việc triển khai các dự án, mô hình chuyển đổi số trên địa bàn xã, bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả.

- Huy động sự tham gia của các tổ chức thành viên Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã triển khai các nội dung có liên quan tại Kế hoạch.

II. Chế độ kiểm tra, báo cáo

Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để tổng hợp, tham mưu báo cáo cơ quan cấp trên theo quy định.

PHẦN IV. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN NĂM 2026

(Chi tiết Danh sách nhiệm vụ chuyển đổi số tại Phụ lục 2 kèm theo)

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số xã Quang Sơn năm 2026, yêu cầu Thủ trưởng các phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và các xóm triển khai thực hiện đảm bảo phù hợp, hiệu quả./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã;
- Các tổ chức chính trị - xã hội xã;
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc xã;
- Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn xã;
- Các xóm trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, VHXX.

Chihm

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Quốc Trường

Phụ lục 1
DANH SÁCH CÁC VĂN BẢN CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH TRIỂN KHAI
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /10/2025 của UBND xã
Quang Sơn)

1. Đảng ủy xã Quang Sơn đã ban hành

- Chương trình hành động số 01-CTr/ĐU ngày 14/8/2025 của Đảng ủy xã về việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TU ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Kế hoạch hành động số 17-KH/ĐU ngày 28/8/2025 của Đảng ủy xã Quang Sơn về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Quyết định số 77-QĐ/ĐU ngày 11/9/2025 của Đảng ủy xã Quang Sơn về việc thành lập Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã Quang Sơn.

- Quy chế làm việc số 01-QC/BCĐ ngày 12/9/2025 của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã Quang Sơn, tỉnh Thái Nguyên.

- Quy định số 02-QĐ/ĐU ngày 11/9/2025 của Đảng ủy xã Quang Sơn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc, quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã Quang Sơn.

- Thông báo số 02-TB/BCĐ ngày 12/9/2025 của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về việc phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã Quang Sơn.

2. UBND xã Quang Sơn đã ban hành

2.1. Các Quyết định

- Quyết định số 63/QĐ-UBND ngày 23/7/2025 của UBND xã Quang Sơn về việc thành lập Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 xã Quang Sơn.

- Quyết định số 154/QĐ-BCĐ ngày 05/8/2025 của UBND xã Quang Sơn ban hành Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 xã Quang Sơn.

- Quyết định số 173/QĐ-UBND ngày 11/8/2025 của UBND xã Quang Sơn về việc thành lập các tổ Công nghệ số cộng đồng tại các xóm trên địa bàn xã Quang Sơn.

- Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2025 của UBND xã Quang Sơn về việc thành lập tổ ứng cứu công nghệ và nghiệp vụ hỗ trợ giải quyết

thủ tục hành chính xã Quang Sơn.

- Quyết định số 343/QĐ-UBND ngày 15/10/2025 về phê duyệt danh sách thành viên và chức năng, nhiệm vụ của Tổ Công tác Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, cải cách hành chính

2.2. Các Kế hoạch

- Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 06/08/2025 của UBND xã Quang Sơn về thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 23/07/2025 triển khai thực hiện Phong trào "Bình dân học vụ số" trên địa bàn xã Quang Sơn.

- Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 15/8/2025 của UBND xã Quang Sơn về Chuyển đổi số trên địa bàn xã Quang Sơn năm 2025.

- Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 28/8/2025 của UBND xã Quang Sơn về nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; cung cấp dịch vụ số mới được các nhân hóa, dựa trên dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp trên địa bàn xã Quang Sơn.

- Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 22/8/2025 của UBND xã Quang Sơn về kiểm soát thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; triển khai thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của UBND xã Quang Sơn 04 tháng cuối năm 2025.

- Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 06/8/2025 thực hiện đợt cao điểm “30 ngày, đêm” triển khai chữ ký số công cộng phục vụ chuyển đổi số trên địa bàn xã Quang Sơn.

PHỤ LỤC 2
DANH SÁCH CÁC NHIỆM VỤ CHUYỂN ĐỔI SỐ XÃ QUANG SƠN NĂM 2026
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /10/2025 của UBND xã Quang Sơn)

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Tuyên truyền các nội dung về Chuyển đổi số, an toàn thông tin	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan	Thường xuyên
2	Triển khai sử dụng hiệu quả phần mềm quản lý văn bản và điều hành; áp dụng chữ ký số trong xử lý công việc; lưu trữ hồ sơ điện tử theo quy định.	Văn phòng HĐND&UBND xã	Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan	Thường xuyên
3	Hướng dẫn dịch vụ công trực tuyến, xử lý hồ sơ, theo dõi và trả kết quả phục vụ người dân, doanh nghiệp	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã	Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan	Thường xuyên
4	Triển khai thực hiện An toàn thông tin mạng	Công an xã	Phòng Văn hóa - Xã hội và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan	Năm 2026

5	Bồi dưỡng, tập huấn về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc UBND xã Quang Sơn	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan	Năm 2026
6	100% Tổ công nghệ số cộng đồng tiếp tục được đào tạo nâng cao nhận thức số, kỹ năng số	Phòng Văn hóa - Xã hội; Tổ công nghệ số cộng đồng	Các xóm, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan	Năm 2026
7	Tập huấn nâng cao kỹ năng số cho người dân trên địa bàn xã	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các xóm, các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026
8	Tiếp tục nâng cấp, duy trì, vận hành ổn định, thông suốt hệ thống truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông; vận hành, tích hợp dữ liệu Hệ thống thông tin nguồn tỉnh Thái Nguyên	Phòng Văn hóa - Xã hội; Trung tâm Dịch vụ tổng hợp	Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan	Năm 2026
9	Tiếp tục thực hiện có hiệu quả mô hình Chợ 4.0 - Chợ thanh toán không dùng tiền mặt	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan	Năm 2026
10	Tiếp tục triển khai Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2026, tầm nhìn đến năm 2030” (Đề án 06) trên địa bàn xã Quang Sơn	Công an xã Quang Sơn	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026

11	Phổ cập kết nối cáp quang băng rộng tới hộ gia đình, 100% khách hàng có nhu cầu đều có truy cập FTTH tốc độ Gbps	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các xóm, các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026
12	Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026
13	Tiếp tục sử dụng phần mềm quản lý chăn nuôi tại địa chỉ attp247.vn	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026
14	Tiếp tục ứng dụng phần mềm VBDLIS trong công tác quản lý, vận hành và khai thác cơ sở dữ liệu đất đai	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2026